

PHỤ LỤC:

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 THÔNG QUA

(Đính kèm Tờ trình số 112/TTr-HĐQT, ngày 23 tháng 04 năm 2026)

Ghi chú:

- Phụ lục này cập nhật các nội dung chính được sửa đổi trong Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua để các cổ đông tiện theo dõi, so sánh.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là nội dung **màu đen, in đậm**.

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
CĂN CỨ <ul style="list-style-type: none">- <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u>- <u>Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u>- <u>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>- <u>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12</u>	CĂN CỨ <ul style="list-style-type: none">- <i>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</i>- <i>Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng</i>	Cập nhật dẫn chiếu thông tin phù hợp với thời gian sửa đổi Quy chế và thể hiện rõ căn cứ pháp lý ban hành

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;</u> - <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 508/NQ-DHĐCD ngày 16 tháng 06 năm 2025.</u> 	<p><i>hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 11/9/2025;</i> - <i>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</i> - <i>Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;</i> - <i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/NQ-DHĐCD ngày 15 tháng 05 năm 2026.</i> 	
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, <u>Tổng Giám đốc;</u> - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; 	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành; - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản 	<p>Cập nhật sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>- Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, <u>Tổng Giám đốc</u></p> <p>- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Tổng Giám đốc và những người liên quan.</u></p>	<p>trị;</p> <p>- Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành;</p> <p>- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.</p>	
<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>...</p> <p>b) <u>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u></p> <p>...</p> <p>i. <u>“Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty do Hội đồng quản trị trực tiếp bổ nhiệm;</u></p> <p>j. <u>“Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và</u></p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>...</p> <p>b) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>...</p> <p>i. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng;</p>	<p>Cập nhật căn cứ pháp lý ban hành và sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>k. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là “thành viên không điều hành”) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.</u></p> <p>...</p> <p>n. “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, <u>điều hành</u> của doanh nghiệp được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p>j. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty;</p> <p>k. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là “thành viên không điều hành”) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty;</p> <p>...</p> <p>n. “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, quản lý của doanh nghiệp được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	
<p>Điều 3. Bộ máy quản trị Công ty</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị</p> <p>3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p><u>4. Ban Tổng giám đốc</u></p>	<p>Điều 3. Bộ máy quản trị Công ty</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị</p> <p>3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>4. Ban điều hành bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty</p>	Sửa đổi phù hợp với bộ máy quản trị hiện hành của Công ty
<p>Điều 25. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>7. Kết quả giám sát đối với <u>người điều hành</u> khác.</p>	<p>Điều 25. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>7. Kết quả giám sát đối với người quản lý khác.</p>	Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
...	...	
<p>Điều 26. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, <u>người điều hành</u> khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, <u>người điều hành</u> khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>...</p> <p>6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các <u>người điều hành khác</u> của doanh nghiệp;</p> <p>...</p>	<p>Điều 26. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>...</p> <p>6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác của doanh nghiệp;</p> <p>...</p>	Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty
<p>Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều 27 điều lệ công ty, và các nội dung sau:</p> <p><u>e. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.</u></p>	<p>Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều 27 điều lệ công ty, và các nội dung sau:</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản</p>	Sửa đổi nhằm phù hợp với quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị tại Công ty

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn và ban hành bản mô tả công việc để xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh nêu trên; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	
<p>Điều 28. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 28. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
<p>Điều 30. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty:</p> <p>...</p> <p><u>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</u></p>	<p>Điều 30. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty:</p> <p>...</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>...</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <u>Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</u></p>	<p>thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</p> <p>...</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty.</p>	<p>CP và sửa đổi phù hợp với cơ cấu bộ máy hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 31. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><u>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</u></p>	<p>Điều 31. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các Cổ đông nắm giữ Cổ phần phổ thông có quyền gộp số Cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 15% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 15% đến dưới 25% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 25% đến dưới 35% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 35% đến dưới 45% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 45% đến dưới 55% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 55% đến dưới 65% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên; từ 65% trở lên tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên.</p>	<p>Sửa đổi nhằm xác định cụ thể quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông, nhóm cổ đông phù hợp với quy định hiện hành tại Công ty</p>
<p>Điều 48. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p>	<p>Điều 48. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p>	<p>Sửa đổi bổ sung quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc phù hợp</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>...</p> <p><u>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>...</p> <p><u>l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>...</p> <p>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kế toán trưởng, các vị trí Giám đốc chức năng và tất cả các chức vụ quản lý khác của Công ty, Chi nhánh, Công ty con trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn); và ban hành bản mô tả công việc để xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh đó;</p> <p>Đối với Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn, Tổng Giám đốc có quyền phân công, giao nhiệm vụ, điều hành và đánh giá việc thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.</p> <p>...</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ;</p> <p>j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>với quy định hiện hành tại Công ty</p>
<p>CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ <u>NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</u></p>	<p>CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 53. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc</p> <p>Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên <u>Ban Tổng</u></p>	<p>Điều 53. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc</p> <p>Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban Điều</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<u>giám đốc</u> cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.	hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.	
<p>Điều 54. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</p> <p>1. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>b. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những <u>người điều hành</u> doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>2. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:</p> <p>...</p> <p>c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và <u>người điều hành</u> doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	<p>Điều 54. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</p> <p>1. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>b. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người quản lý doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>2. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:</p> <p>...</p> <p>c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty
CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG	CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG	Sửa đổi phù hợp với cơ cấu

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ <u>CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.</u>	NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC.	quản lý hiện hành của Công ty
<p>Điều 59. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác</p> <p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và <u>người điều hành khác.</u></p> <p>2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của <u>người điều hành</u> doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....</p> <p>...</p> <p>4. Việc đánh giá hoạt động của người <u>điều hành</u> khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người <u>điều hành</u> này.</p>	<p>Điều 59. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và quản lý khác</p> <p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn.</p> <p>2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người quản lý doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....</p> <p>...</p> <p>4. Việc đánh giá hoạt động của người quản lý khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người quản lý này.</p>	Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty
<p>Điều 60. Khen thưởng</p> <p>1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có)</p>	<p>Điều 60. Khen thưởng</p> <p>1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có)</p>	Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người <u>điều hành</u> khác</p> <p>...</p> <p>4. Đối với đối tượng là người <u>điều hành</u> doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác</p> <p>...</p> <p>4. Đối với đối tượng là người quản lý doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>hành của Công ty</p>
<p>Điều 61. Kỷ luật</p> <p>...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, người <u>điều hành</u> doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, người <u>điều hành</u> doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của</p>	<p>Điều 61. Kỷ luật</p> <p>...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.	Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.	
<p>Điều 63. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này gồm 8 chương, 63 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thống nhất thông qua <u>ngày 16 tháng 06 năm 2025</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>...</p> <p>3. Hội đồng Quản trị, <u>Ban Tổng Giám đốc</u> và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.</p>	<p>Điều 63. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này gồm 8 chương, 63 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thống nhất thông qua ngày 15 tháng 05 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn Quy chế này.</p> <p>...</p> <p>3. Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.</p>	Cập nhật ngày hiệu lực của Quy chế và sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty
<p>Một số điều chỉnh chi tiết khác về thứ tự các Điều, Khoản; cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và dẫn chiếu trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty nhưng không làm thay đổi nội dung chính của các điều, khoản.</p>		